

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY PHÁP LUẬT BẰNG ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Nguyễn Như Chính¹

Email: chinh.nguyennhu1756@gmail.com

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 19/11/2025

Ngày phản biện đánh giá: 03/12/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 15/12/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.1061

Tóm tắt: Bài viết phân tích cơ hội và thách thức của việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy pháp luật ở Việt Nam, qua đó đề xuất định hướng đổi mới phương pháp dạy học trong bối cảnh chuyển đổi số. Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính, phân tích tài liệu thứ cấp từ văn bản chính sách, chương trình đào tạo và học liệu pháp luật, cùng một số công trình nghiên cứu trong và ngoài nước. Kết quả cho thấy AI có thể hỗ trợ cá nhân hóa học tập, phát triển học liệu số và tình huống mô phỏng, tự động hóa một số khâu đánh giá, hỗ trợ tra cứu và phân tích pháp lý, góp phần nâng cao chất lượng dạy - học và năng lực số của giảng viên, sinh viên. Tuy nhiên, việc sử dụng AI cũng tiềm ẩn nguy cơ lệ thuộc công cụ, suy giảm tư duy pháp lý độc lập, gian lận, hạn chế về độ tin cậy và rủi ro về bảo mật dữ liệu. Từ đó, bài viết kiến nghị sử dụng AI với vai trò trợ giảng, điều chỉnh chương trình và phương pháp đánh giá theo hướng khuyến khích tư duy phản biện và sử dụng AI có trách nhiệm, đồng thời hoàn thiện hạ tầng số, quy chế nội bộ và bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ giảng viên, người học.

Từ khóa: trí tuệ nhân tạo, phương pháp, giảng dạy pháp luật, đổi mới, kỷ nguyên số

I. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh kỷ nguyên số và chuyển đổi số quốc gia được đẩy mạnh, AI đang tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực, trong đó có giáo dục đại học và đào tạo luật. Các hệ thống AI thế hệ mới, đặc biệt là AI sinh văn bản, không chỉ hỗ trợ tra cứu, phân tích pháp lý mà còn can thiệp trực tiếp vào quá trình dạy - học, từ thiết kế học liệu, tổ chức hoạt động trên lớp đến

kiểm tra, đánh giá. Xuất phát từ bối cảnh đó, bài viết hướng tới mục tiêu phân tích cơ hội và thách thức của việc ứng dụng AI trong giảng dạy pháp luật, trên cơ sở đó đề xuất một số định hướng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy vai trò hỗ trợ của AI nhưng vẫn bảo đảm trung tâm là người học và vai trò dẫn dắt của giảng viên. Về mặt lý luận, bài viết góp phần làm rõ cách tiếp cận sự phạm đối với AI trong

¹ Trường Đại học Luật Hà Nội

giảng dạy pháp luật, gợi ý khung sử dụng AI theo các khâu chuẩn bị bài giảng, tổ chức hoạt động học tập, kiểm tra - đánh giá và bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp. Về mặt thực tiễn, các phân tích và đề xuất trong bài có thể được sử dụng như gợi ý tham khảo cho các cơ sở đào tạo luật khi xây dựng quy định nội bộ, thiết kế chương trình, học phần và tổ chức bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên, sinh viên.

Điểm mới của nghiên cứu là tiếp cận AI không chỉ dưới góc nhìn công nghệ hoặc pháp luật, mà đặt trong tổng thể thiết kế phương pháp giảng dạy pháp luật; coi AI như một “trợ giảng” cần được quản lý bằng các nguyên tắc sư phạm và chuẩn mực liêm chính học thuật, thay vì chỉ là công cụ kỹ thuật thuần túy.

II. Cơ sở lý thuyết ứng dụng của AI trong lĩnh vực pháp luật

Việc phân tích và đề xuất mô hình ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy pháp luật trong bài viết được đặt trên một số nền tảng lý thuyết về dạy học và năng lực số trong giáo dục đại học.

Thứ nhất, lý thuyết dạy học kiến tạo (constructivism)

Theo Jean Piaget (1952), người học không tiếp thu tri thức một cách thụ động mà chủ động xây dựng hiểu biết của mình thông qua trải nghiệm, tương tác và suy ngẫm. Vai trò của giảng viên chuyển từ “truyền đạt nội dung” sang thiết kế môi trường học tập, nhiệm vụ học tập, hỗ trợ và định hướng để người học tự phát hiện, xử lý và vận dụng tri thức. Trong bối cảnh giảng dạy pháp luật, đặc biệt là các học phần mang tính áp dụng như luật kinh tế, luật thương mại, lý thuyết kiến tạo khuyến khích việc tổ chức dạy học dựa trên tình huống, vụ việc, án lệ, mô phỏng phiên tòa, tranh tụng. AI, nếu được sử dụng đúng

cách, có thể trở thành công cụ hỗ trợ mạnh cho quá trình kiến tạo tri thức này, nhưng không được thay thế quá trình tự suy luận và lập luận pháp lý của sinh viên.

Thứ hai, lý thuyết tích hợp công nghệ trong dạy học (TPACK, SAMR)

Khung TPACK (Technological Pedagogical Content Knowledge) nhấn mạnh việc tích hợp công nghệ hiệu quả đòi hỏi sự kết hợp hài hòa giữa hiểu biết về nội dung chuyên môn (Content), phương pháp sư phạm (Pedagogy) và công nghệ (Technology), (Punya Mishra & Matthew J. Koehler, 2006). Trong đào tạo luật, giảng viên không chỉ cần nắm vững kiến thức pháp lý và phương pháp dạy học đặc thù của ngành, mà còn phải hiểu rõ đặc điểm, giới hạn và cách sử dụng các công cụ AI để hỗ trợ thiết kế hoạt động học tập, bài tập, hình thức đánh giá phù hợp. Song song, mô hình SMART (Substitution - Augmentation - Modification - Redefinition) giúp phân loại mức độ tích hợp công nghệ, từ việc chỉ thay thế công cụ truyền thống đến việc tái thiết kế hoặc định nghĩa lại nhiệm vụ học tập. Khung này cho phép đánh giá mức độ “sâu” của việc đưa AI vào giảng dạy pháp luật: từ chỗ chỉ dùng AI như một công cụ tra cứu thay thế, đến chỗ thiết kế những hoạt động học tập mới mà trước đây khó có thể thực hiện, như mô phỏng tương tác pháp lý phức tạp, xây dựng tình huống động, phản hồi tức thời theo kịch bản.

Từ đó, trên thực tế, các nhánh chính của AI gồm học máy, học sâu, xử lý ngôn ngữ tự nhiên, robot, thị giác máy tính... và được ứng dụng trong pháp luật với một số ứng dụng hiện đại. Tiêu biểu như các hệ thống hỗ trợ phân tích và rà soát hợp đồng, do AI tự động nhận diện điều khoản, so sánh nội dung với bộ tiêu chuẩn nội bộ của doanh nghiệp, từ đó cảnh báo điều khoản

bất lợi, thiếu sót hoặc rủi ro tiềm ẩn và tạo báo cáo cho luật sư tham khảo. Ví dụ, công cụ như LawGeex và Kira Systems giúp tự động hóa quy trình xem xét hợp đồng. LawGeex là công ty công nghệ pháp lý của Israel phát triển hệ thống AI dùng học máy và phân tích ngôn ngữ để tự động xem xét, so sánh điều khoản hợp đồng với chính sách chuẩn, nhận diện rủi ro và tăng tốc phê duyệt; trong một thử nghiệm, AI của LawGeex còn nhanh và chính xác hơn các luật sư chuyên nghiệp (LawGeex). Kira Systems cũng cung cấp phần mềm AI giúp tự động phát hiện, trích xuất thông tin quan trọng từ nhiều loại hợp đồng, cho phép tùy chỉnh theo nhu cầu, hỗ trợ chia sẻ, phối hợp trên cùng hồ sơ, qua đó rút ngắn thời gian, giảm chi phí và rủi ro pháp lý. Những ứng dụng này cho thấy bước tiến quan trọng của AI trong tối ưu hóa quy trình làm việc và bảo đảm tuân thủ pháp luật trong doanh nghiệp (Kira Systems).

Hoặc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dự báo kết quả vụ việc thông qua phân tích dữ liệu lớn về án lệ, quyết định của tòa án, hành vi của thẩm phán, luật sư và các bên đương sự. Thay vì chỉ dựa trên kinh nghiệm chủ quan của luật sư, các nền tảng “Phân tích pháp lý” (legal analytics) cho phép khai thác hàng triệu bản án và hồ sơ tố tụng để nhận diện mô hình xử lý, xu hướng phán quyết, từ đó ước lượng khả năng thành công của một chiến lược tố tụng hoặc khả năng chấp nhận một yêu cầu cụ thể. Ví dụ, Lex Machina cung cấp dữ liệu và phân tích về các vụ kiện để giúp dự báo kết quả. Lex Machina là công ty công nghệ pháp lý xuất phát từ dự án nghiên cứu tại Stanford, cung cấp dịch vụ Legal Analytics dựa trên AI và dữ liệu lớn, giúp luật sư và doanh nghiệp phân tích xu hướng kiện tụng, kết quả các vụ án, thông tin thẩm phán, luật sư và các bên liên quan

(Lex Machina). Công cụ cho phép đánh giá rủi ro, xây dựng chiến lược tranh tụng, so sánh hiệu suất các hãng luật, dự báo xu hướng vụ kiện trong nhiều lĩnh vực như sở hữu trí tuệ, kiện tập thể, tranh chấp doanh nghiệp, qua đó góp phần thay đổi cách giới luật sư tiếp cận và giải quyết các vấn đề pháp lý.

Một nhóm ứng dụng đáng chú ý khác của trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực pháp luật là các trợ lý pháp lý ảo. Tiêu biểu như DoNotPay, cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý tự động cho người dùng, giúp họ đối phó với các vấn đề pháp lý như khiếu nại về dịch vụ, phí ngân hàng, và thậm chí là việc làm thủ tục đơn giản như nộp đơn tị nạn.

DoNotPay là ứng dụng pháp lý dựa trên AI do Joshua Browder (Đại học Stanford) phát triển, từng được gọi là “luật sư robot đầu tiên trên thế giới” (DoNotPay). Ban đầu dùng để hỗ trợ kháng cáo vé phạt đỗ xe ở London và New York, sau đó mở rộng sang nhiều vấn đề như đòi hoàn tiền chuyến bay bị hủy, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, giải quyết tranh chấp dịch vụ, thậm chí hỗ trợ điền đơn xin tị nạn. Ứng dụng phân tích vấn đề người dùng cung cấp và tự động tạo văn bản, hướng dẫn pháp lý tương ứng, nhằm giúp mọi người tiếp cận dịch vụ pháp lý với chi phí thấp.

Những ứng dụng này chỉ là một phần nhỏ trong số các cách mà AI đang được sử dụng trong lĩnh vực pháp luật, cho thấy tiềm năng to lớn của công nghệ này trong việc cải thiện và làm mới ngành luật.

III. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính với hai công cụ cơ bản là thu thập dữ liệu và phân tích dữ liệu. Theo đó, dữ liệu thứ cấp được thu

thập bao gồm: các văn bản chính sách về chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục đại học; chương trình, đề cương học phần và tài liệu giảng dạy pháp luật tại một số cơ sở đào tạo luật; các công trình nghiên cứu, bài báo khoa học trong và ngoài nước liên quan đến chủ đề ứng dụng AI trong giảng dạy pháp luật và đổi mới phương pháp giảng dạy nói chung. Các tài liệu sau khi được thu thập sẽ được phân tích, đối chiếu, so sánh để nhận diện những mô hình, cách tiếp cận, nhóm tiêu chí về năng lực số và nguyên tắc sử dụng AI trong giáo dục pháp luật. Những nội dung, tiêu chí và kinh nghiệm quốc tế phù hợp hoặc tương đương với điều kiện đào tạo luật ở Việt Nam sẽ được xem xét, chất lọc và cụ thể hóa thành các nhóm định hướng, giải pháp nhằm đổi mới phương pháp giảng dạy pháp luật bằng ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Lợi ích khi ứng dụng AI trong giảng dạy pháp luật

Thứ nhất, AI giúp cá nhân hóa quá trình học tập. Thông qua việc phân tích dữ liệu học tập của từng người học (kết quả làm bài, mức độ tham gia, tốc độ hoàn thành nhiệm vụ, chủ đề quan tâm...), các hệ thống thông minh có thể gợi ý lộ trình học phù hợp với năng lực, “lỗ hổng” kiến thức và định hướng nghề nghiệp của mỗi sinh viên. Điều này đặc biệt hữu ích trong đào tạo luật, nơi khối lượng kiến thức rộng và đa dạng theo các nhánh như thương mại, tài chính - ngân hàng, lao động, đầu tư...; mỗi sinh viên có thể được gợi ý tập trung sâu hơn vào những mảng mà mình có thể mạnh hoặc định hướng chuyên môn, đồng thời nhận được các tài liệu, câu hỏi luyện tập và tình huống tương ứng, thay vì tiếp cận chương trình theo một cách như nhau cho tất cả.

Thứ hai, AI hỗ trợ mạnh mẽ việc tạo ra và vận hành hệ thống học liệu đa dạng, nhất là các tình huống pháp lý mô phỏng và hoạt động đóng vai. Giảng dạy pháp luật bằng tình huống (case method) từ lâu được thừa nhận là phương pháp hiệu quả, nhưng việc xây dựng kho tình huống vừa đúng pháp lý, vừa phong phú về vai trò (nguyên đơn, bị đơn, bên thứ ba, luật sư, trọng tài viên, thẩm phán...) lại đòi hỏi rất nhiều thời gian và công sức của giảng viên. Với sự hỗ trợ của AI, giảng viên có thể từ một bản án, một vụ việc thực tế hoặc một chủ đề pháp luật kinh tế nhất định mà sinh thêm nhiều biến thể tình huống, điều chỉnh mức độ phức tạp, thay đổi bối cảnh, nhân vật, dữ kiện; từ đó hình thành “ngân hàng case” dùng chung cho nhiều lớp, nhiều học phần. Đồng thời, AI giúp thiết kế các bài giảng tương tác, mô phỏng phiên tòa giả định, mô phỏng đàm phán, thương lượng, tranh chấp hợp đồng... qua đó tăng tính nhập vai và sự tham gia tích cực của sinh viên (Marjan Ajevski, Kim Barker, Andrew Gilbert, 2023).

Thứ ba, các hệ thống AI mang lại khả năng tự đánh giá và phản hồi tức thì, tạo nền tảng cho việc tự học của sinh viên luật. Thay vì phải chờ tới kỳ kiểm tra hoặc đợi giảng viên chấm bài, sinh viên có thể làm các bài trắc nghiệm, bài tập tình huống, bài viết ngắn và nhận ngay phản hồi sơ bộ về điểm mạnh, điểm yếu, lỗi lập luận, lỗi cấu trúc hay sai sót trong viện dẫn quy phạm. Nhiều nghiên cứu cho thấy phản hồi tự động, nếu được thiết kế đúng cách, có thể giúp sinh viên cải thiện đáng kể chất lượng bài viết và khả năng lập luận pháp lý, đồng thời nâng cao động lực học tập do được “thấy mình tiến bộ” theo thời gian. Với giảng viên, công cụ này giúp giảm tải đáng kể khối lượng chấm - nhận xét các bài tập mang tính luyện kỹ năng

cơ bản, để có thêm thời gian tập trung cho phân hồi sâu ở những nhiệm vụ học tập quan trọng hơn (như khóa luận, đề án, bản ghi nhớ pháp lý).

Thứ tư, AI là công cụ hỗ trợ hữu hiệu cho hoạt động nghiên cứu và phân tích pháp lý trong môi trường đào tạo. Nhờ khả năng truy xuất nhanh và xử lý khối lượng lớn văn bản (bản án, hợp đồng, quy định, bài báo khoa học), các hệ thống AI giúp giảng viên và sinh viên tiết kiệm thời gian tìm kiếm tài liệu, nhanh chóng định vị các vấn đề pháp lý trọng tâm, xu hướng xét xử, mối liên hệ giữa các quy định trong nhiều văn bản khác nhau. Trên cơ sở đó, người học có thể tham gia các nhiệm vụ nghiên cứu dự án, ví dụ: phân tích rủi ro pháp lý trong một lĩnh vực kinh doanh, đánh giá tác động của một quy định mới trong luật kinh tế, hoặc so sánh pháp luật Việt Nam với pháp luật nước ngoài. AI vừa đóng vai công cụ lọc và sắp xếp dữ liệu, vừa cung cấp ví dụ và trường hợp tương tự để sinh viên luyện tập lập luận, phản biện và xây dựng quan điểm pháp lý của riêng mình. Đặc biệt, trong bối cảnh pháp luật thay đổi nhanh chóng, AI có thể hỗ trợ cập nhật học liệu, ví dụ minh họa, case mới vào khóa học một cách linh hoạt, giúp chương trình đào tạo bám sát thực tiễn hơn thay vì “đóng cứng” trong suốt một chu kỳ đào tạo.

4.2. Một số hạn chế khi ứng dụng AI trong giảng dạy pháp luật

Thứ nhất, nguy cơ sinh viên phụ thuộc vào AI, giảm sáng tạo và suy yếu tư duy pháp lý độc lập. Nhờ kho dữ liệu lớn và dịch máy ngày càng tốt, AI có thể “làm hộ” từ dàn ý đến bài lập luận, khiến người học dễ bỏ qua các bước đọc tài liệu gốc, phân tích, đối chiếu và tự tổ chức lập luận. Nếu thiếu định hướng và kiểm tra, việc

lạm dụng công cụ phát sinh văn bản dẫn tới tâm lý ỷ lại, giảm động lực đọc sâu luật và án lệ, làm yếu dần kỹ năng phân tích, tổng hợp, viết và tranh luận pháp lý, đồng thời gia tăng rủi ro sao chép không chủ ý.

Thứ hai, cơ gian lận và vi phạm liêm chính học thuật trong đánh giá là thách thức đáng lo ngại. Với các dạng bài tập truyền thống (phân tích nhận định, bình luận án, đề xuất giải pháp...), sinh viên có thể nhờ AI soạn gần như toàn bộ nội dung rồi nộp dưới tên mình, khiến điểm số không còn phản ánh đúng năng lực và gây bất công cho người học nghiêm túc. Nhiều nghiên cứu đã cảnh báo tình trạng dùng AI nhưng không thừa nhận, làm mờ ranh giới giữa hỗ trợ kỹ thuật và đạo văn, buộc các trường luật phải ban hành quy định riêng về liêm chính khi sử dụng AI và yêu cầu minh bạch. Nếu chương trình đào tạo không sớm đổi mới phương thức kiểm tra (tăng vấn đáp, tranh biện, hoạt động nhóm trên lớp, nhật ký sử dụng AI...), nguy cơ AI từ công cụ hỗ trợ trở thành công cụ “làm hộ” là hoàn toàn hiện hữu.

Thứ ba, các hạn chế về độ tin cậy, hiện tượng “ảo giác” (hallucination) và khó khăn trong việc kiểm chứng câu trả lời của AI đặt ra rủi ro học sai, hiểu lệch pháp luật. Nhiều nghiên cứu cho thấy các mô hình ngôn ngữ lớn thường xuyên tạo ra nội dung nghe rất thuyết phục nhưng lại không có căn cứ trong nguồn dữ liệu, thậm chí “bịa” ra án lệ hoặc điều luật không tồn tại; các vụ việc luật sư viện dẫn nhằm “án lệ ma” do AI sinh ra và bị tòa án phê bình, xử lý kỷ luật đã được báo chí quốc tế ghi nhận với tần suất ngày càng nhiều (Legal Dive, 2025). Trong môi trường đào tạo, nếu sinh viên luật sử dụng kết quả AI mà không biết cách đối chiếu với văn bản quy phạm, án lệ và giáo trình chính thống, họ

rất dễ xây dựng lập luận trên nền tảng sai, từ đó kéo theo nhận thức lệch chuẩn về quy định pháp luật, đặc biệt trong các lĩnh vực đòi hỏi tính chính xác cao như thuế, tài chính, chứng khoán, đầu tư.

Thứ tư, bảo mật dữ liệu, quyền riêng tư và quản trị thông tin nhạy cảm là rào cản đáng kể. Các hệ thống AI phục vụ cá nhân hóa học tập, chấm điểm thường thu thập nhiều dữ liệu cá nhân và học tập của sinh viên, thậm chí cả bài nộp, tài liệu nội bộ. Nghiên cứu về quản trị rủi ro dữ liệu cho thấy nguy cơ rò rỉ, dùng sai mục đích hoặc chuyển dữ liệu ra nước ngoài, nhất là khi nhà cung cấp đặt máy chủ ở nước ngoài hoặc dùng dữ liệu người dùng để huấn luyện mô hình. Trong ngành luật, sinh viên và giảng viên làm việc với hồ sơ doanh nghiệp, hợp đồng, dữ liệu giao dịch... nên nếu thiếu quy định rõ về phạm vi được phép đưa vào AI và trách nhiệm khi lộ lọt, nguy cơ vi phạm pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và các loại bí mật là rất lớn.

Thứ năm, khuôn khổ pháp lý và đạo đức nghề nghiệp liên quan đến sử dụng AI trong luật nói chung, trong đào tạo luật nói riêng hiện vẫn đang trong quá trình hình thành. Nhiều hiệp hội luật sư, đoàn luật sư và tổ chức nghề nghiệp quốc tế đã ban hành các hướng dẫn đạo đức về sử dụng AI, nhấn mạnh nghĩa vụ bảo mật thông tin khách hàng, nghĩa vụ kiểm tra, không được giao phó toàn bộ công việc chuyên môn cho máy, và yêu cầu luật sư chịu trách nhiệm cuối cùng đối với mọi sản phẩm pháp lý dù có dùng công cụ gì hỗ trợ.

Ở Việt Nam, các nghiên cứu bước đầu cho thấy còn thiếu quy định chuyên biệt về AI trong giáo dục và hành nghề luật; nhiều trường mới dừng ở quy định

nội bộ về liên chính học thuật, chưa có cơ chế đồng bộ về bảo vệ dữ liệu, phân định trách nhiệm, quy trình phê duyệt công cụ. Điều này đặt giảng viên, sinh viên luật vào “vùng xám” pháp lý, nhiều cách dùng AI tiềm ẩn rủi ro nhưng thiếu chuẩn mực, hướng dẫn rõ ràng. Nhận diện đầy đủ rủi ro là điều kiện tiên quyết để xây dựng chiến lược ứng dụng AI có kiểm soát, bảo đảm AI chỉ đóng vai trò công cụ hỗ trợ dưới sự giám sát của nhà trường, không thay thế quá trình rèn luyện tư duy pháp lý và phẩm chất nghề nghiệp của sinh viên luật kinh tế.

4.3. Một số đề xuất ý tưởng ứng dụng AI trong giảng dạy pháp luật

Thứ nhất, về phía giảng viên, cần coi năng lực sử dụng công nghệ và công cụ AI là một phần trong kỹ năng nghề nghiệp cần phải được bồi dưỡng, cập nhật thường xuyên, bên cạnh kiến thức chuyên môn và phương pháp sư phạm.

Giảng viên không chỉ dừng lại ở việc biết về AI mà phải trực tiếp trải nghiệm, thử nghiệm, hiểu rõ ưu - nhược điểm, giới hạn và rủi ro khi sử dụng các công cụ này trong bối cảnh giảng dạy pháp luật. Trên cơ sở đó, giảng viên có thể khai thác AI để hỗ trợ soạn bài giảng, thiết kế slide, infographic, câu hỏi thảo luận, tình huống mô phỏng, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, đồng thời sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ sơ bộ trong chấm bài, nhận xét bài viết, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập... Điều quan trọng là giảng viên phải giữ vai trò quan trọng trong đánh giá, mọi nội dung do AI gợi ý đều cần được chỉnh lý, chuẩn hóa theo quy phạm và giáo trình; AI chỉ làm giảm khối lượng công việc hành chính - kỹ thuật, giúp giảng viên có thêm thời gian tập trung vào việc hướng

dẫn tư duy, rèn luyện kỹ năng và phẩm chất nghề nghiệp cho sinh viên chứ không thay thế vai trò của giảng viên trên lớp.

Thứ hai, chương trình và nội dung đào tạo pháp luật cần được điều chỉnh theo hướng vừa cập nhật thực tiễn kinh tế - pháp lý, vừa tương thích với môi trường có AI. Về nội dung, cần tăng cường lồng ghép các tình huống mới phát sinh từ thực tiễn kinh doanh, tài chính, đầu tư, thương mại điện tử, bảo vệ dữ liệu, sở hữu trí tuệ... vào bài giảng và ngân hàng tình huống, đồng thời tận dụng khả năng lưu trữ, tổ chức dữ liệu của các hệ thống AI để xây dựng “kho case” dùng chung cho nhiều học phần, nhiều khóa sinh viên. Về phương pháp và đánh giá, cần thiết kế đề bài theo hướng buộc sinh viên phải đọc - hiểu - bóc tách tình huống nhiều lớp, nhiều vai, nhiều yêu cầu nhỏ với mức độ khó tăng dần, trên cơ sở đó đặt câu hỏi cho AI, chọn lọc, kiểm chứng và xây dựng lập luận riêng của mình, thay vì chỉ sao chép câu hỏi vào công cụ rồi chép lại câu trả lời.

Các bài kiểm tra, bài tập lớn nên chuyển dần từ dạng kiểm tra lý thuyết sang dạng phân tích tình huống, tranh luận quan điểm, so sánh giải pháp, trình bày trực tiếp tại lớp, kết hợp với yêu cầu sinh viên nộp kèm nhật ký sử dụng AI (nếu có), qua đó hạn chế gian lận và buộc người học thể hiện rõ quá trình tư duy của mình.

Thứ ba, để các ý tưởng nêu trên có thể triển khai một cách thực chất, cơ sở vật chất và chính sách hỗ trợ từ phía nhà trường đóng vai trò quan trọng. Các ứng dụng AI có chất lượng, phù hợp cho giáo dục đại học hầu hết đều không miễn phí; nếu chỉ trông chờ vào các tài khoản cá nhân, khả năng tiếp cận của giảng viên và sinh viên sẽ rất phân mảnh và thiếu

bền vững. Do đó, các cơ sở đào tạo luật cần xây dựng kế hoạch đầu tư hạ tầng số và dịch vụ AI dùng chung (tài khoản tổ chức, tích hợp vào hệ thống quản lý học tập, thư viện số...), đồng thời ban hành quy định nội bộ về sử dụng AI trong giảng dạy và học tập, bao gồm: phạm vi được dùng, các hành vi bị cấm (ví dụ đưa dữ liệu mật, dữ liệu khách hàng vào hệ thống công cộng), yêu cầu về trích dẫn khi có dùng AI, chế tài đối với vi phạm liên chính học thuật.

Song song với đó, nhà trường cần tổ chức các khóa tập huấn, hội thảo chuyên đề về ứng dụng AI trong giáo dục luật, tạo diễn đàn để giảng viên chia sẻ kinh nghiệm, bài học rút ra trong quá trình thử nghiệm; khuyến khích hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ, công ty legaltech để phát triển những công cụ, học liệu phù hợp với bối cảnh pháp luật và ngôn ngữ Việt Nam.

V. Kết luận

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy pháp luật không còn là khả năng mang tính giả định mà đã và đang trở thành một xu thế hiện hữu, tác động trực tiếp tới cách thức thiết kế chương trình, tổ chức dạy - học và kiểm tra đánh giá trong các cơ sở đào tạo luật. Cùng với những lợi ích là các nguy cơ hiện hữu về phụ thuộc công cụ, suy giảm tư duy độc lập, gian lận học thuật. Do đó, AI phải được đặt trong một khuôn khổ sự phạm chặt chẽ và một nền tảng thể chế rõ ràng, việc đổi mới phương pháp giảng dạy pháp luật bằng ứng dụng trí tuệ nhân tạo mới có thể vừa phát huy được tiềm năng công nghệ, vừa bảo đảm mục tiêu cốt lõi của giáo dục luật là hình thành tư duy pháp lý độc lập, tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Jean Piaget (1952), *The Origins of Intelligence in Children*, International Universities Press, New York
- [2]. Punya Mishra & Matthew J. Koehler (2006), “*Technological Pedagogical Content Knowledge: A Framework for Teacher Knowledge*”, Teachers College Record, Vol. 108, No. 6
- [3]. LawGeex. (2025). *LawGeex*. <https://www.lawgeex.com/>
- [4]. Lira Systems. (2025). *Kira systems*. <https://kirasystems.com/>
- [5]. ROSS Intelligence. (2025). *ROSS Intelligence: Features*. <https://www.rossintelligence.com/features>
- [6]. Lex Machina. (2025). *Lex Machina*. <https://lexmachina.com/>
- [7]. Casetext. (2025). *Casetext*. <https://casetext.com/>
- [8]. DoNotPay. (2025). *DoNotPay*. <https://donotpay.com/>
- [9]. Ajevski, M., Barker, K., & Gilbert, A. (2023). ChatGPT and the future of legal education and practice. *The Law Teacher*.
- [10]. <https://doi.org/10.1080/03069400.2023.2207426> <https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/03069400.2023.2207426>
- [11]. Legaldive (2025), *chatbot fake legal cases generative ai hallucinations*,
- [12]. <https://www.legaldive.com/news/chatgpt-fake-legal-cases-generative-ai-hallucinations/65155>

INNOVATION IN LAW TEACHING METHODS THROUGH THE APPLICATION OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE

Nguyen Nhu Chinh¹

Abstract: *The article analyzes the opportunities and challenges arising from the application of artificial intelligence (AI) in legal education in Viet Nam and, on that basis, proposes orientations for innovating teaching methods in the context of digital transformation. The study employs qualitative methods, analyzing secondary materials from policy documents, curricula, and legal teaching materials, as well as selected domestic and international research. The findings indicate that AI can support the personalization of learning, the development of digital teaching resources and simulated case scenarios, the automation of certain stages of assessment, and the facilitation of legal research and analysis, thereby contributing to improving the quality of teaching and learning and enhancing the digital competence of lecturers and students. However, the use of AI also entails risks of over-reliance on technological tools, erosion of independent legal reasoning, academic dishonesty, limitations in reliability, and threats to data security. Accordingly, the article recommends that AI be utilized in the role of a teaching assistant, that curricula and assessment methods be adjusted in a manner that encourages critical thinking and the responsible use of AI, and that digital infrastructure, internal regulations, and capacity-building in digital and AI literacy for academic staff and learners be further strengthened.*

Keywords: *artificial intelligence, methodology, legal education, innovation, the digital era*

¹ Hanoi Law University